TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Tùng.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Thông báo dời ngày mở phiên toà số 16/2023/TB-DPT ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tô Vũ Đ, sinh năm 1985 (Có mặt);
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị U (Tên thường gọi: Q), sinh năm 1988 (Có mặt);
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Tô Vũ Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đ và chị Nguyễn Thị U tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2015, không tổ chức hôn lễ nhưng có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 đứa con. Tuy nhiên, đến năm 2021 giữa anh Đ và Chị U phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Chị U cờ bạc,

không quan tâm chăm sóc gia đình. Anh Đ đã khuyên can nhiều lần nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh Đ yêu cầu được ly hôn với Chị U.

- Về con chung: Anh Đ và Chị U có 02 con chung là cháu Tô Kim H, sinh ngày 01/10/2015 và cháu Tô Kim C, sinh ngày 01/3/2017. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Chị U cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Đ không còn yêu cầu gì khác.

Theo biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:

Chị U thống nhất tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị và anh Đ đúng như anh Đ trình bày. Chị thừa nhận chị có cờ bạc nhưng anh Đ vẫn có cờ bạc cùng với chị và vào cuối năm 2022, do chị ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài đến nay. Tuy nhiên, Chị U vẫn còn thương chồng, thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đ. Trường hợp phải ly hôn theo quyết định của Tòa án, Chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn Chị U giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ. Về con chung: Giao cháu H và cháu C cho Chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Tô Vũ Đ yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị U và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Chị U có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Tô Vũ Đ và chị Nguyễn Thị U chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 20/4/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa anh Đ và Chị U xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng không thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Chị U thừa nhận mâu thuẫn tồn tại giữa chị và anh Đ, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn đều xuất phát từ hai phía, anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, Chị U mong muốn hàn gắn tình cảm với anh Đ nhưng không được anh Đ đồng ý, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh Đ và Chị U đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đ và Chị U có 02 con chung là cháu Tô Kim H, sinh ngày 01/10/2015 và cháu Tô Kim C, sinh ngày 01/3/2017. Hiện tại hai cháu đang sống chung vẫn đang sống chung anh Đ, Chị U. Khi ly hôn, cả anh Đ và Chị U đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu H và cháu C nên cần thiết giao hai cháu cho Chị U được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H muốn được sống chung với Chị U. Anh Đ được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị U không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ, Chị U không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Vũ Đ, anh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị U.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Kim H, sinh ngày 01/10/2015 và cháu Tô Kim C, sinh ngày 01/3/2017 cho chị Nguyễn Thị U trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Tô Vũ Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tô Vũ Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Tô Vũ Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008417 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên anh Đ đã nộp xong án phí.

Chị Nguyễn Thị U không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đ, Chị U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm